

KẾ HOẠCH
Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường tiểu học; Số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường mầm non; số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Quy định phòng học bộ môn của các cơ sở giáo dục phổ thông.

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và tự đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và tự đánh giá ngoài trường mầm non.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Hà Đông lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Căn cứ Đề án 03/ĐA-QU ngày 09/11/2020 của Quận ủy Hà Đông về "Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo và hướng nghiệp dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2020 - 2025".

Căn cứ Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND quận Hà Đông về triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo và hướng nghiệp dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2020 - 2025";

Căn cứ vào tình hình thực tế công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn quận; Ủy ban nhân dân quận ban hành kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, Chương trình hành động của Quận ủy, chỉ tiêu kế hoạch của UBND quận về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch bám sát chỉ tiêu Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của các cấp, phù hợp với nhiệm vụ của từng đơn vị.

- 100% các phường, các trường triển khai có hiệu quả kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

II. NỘI DUNG

1. Đánh giá kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2015 - 2020

1.1. Kết quả đạt được

- Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được các cấp ủy đảng, chính quyền xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và đã được cụ thể hóa trong Nghị quyết của Đảng bộ quận, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

- Hàng năm UBND quận phân bổ nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường trong lộ trình đạt chuẩn; tổ chức kiểm tra, tư vấn, giúp đỡ và đề nghị UBND, Sở GDĐT thành phố kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn theo quy định. UBND các phường đều bố trí ngân sách địa phương, tập trung các nguồn lực khác để thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tính đến tháng 12/2020, toàn quận có 62/96 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt 64,6% (MN: 28/45 trường đạt 62,2%; TH: 17/31 trường đạt 54,8%; THCS: 17/20 trường đạt 85%). Trong giai đoạn 2015 - 2020, số trường đạt chuẩn quốc gia mới tăng thêm 15 trường công lập (vượt 5 trường so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận).

1.2. Hạn chế và nguyên nhân

*** Hạn chế**

Tại một số trường được công nhận chuẩn quốc gia có tiêu chí còn chưa bền vững như:

- Cơ sở vật chất thiếu đồng bộ, xuống cấp; thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi còn thiếu, hư hỏng, ít được bổ sung; diện tích đất còn chật hẹp, chưa đáp ứng đủ yêu cầu.

- Một số trường mầm non do sĩ số thấp dẫn đến ngân sách phân bổ thấp nên không có kinh phí bổ sung, mua sắm thiết bị dạy học và sửa chữa trường học.

- Chất lượng giáo dục một số đơn vị trường học chuyển biến chưa rõ nét. Tỷ lệ học sinh trên lớp vượt quy định do dân số tăng nhanh.

- Thiếu giáo viên theo định mức; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn còn thấp (cấp tiểu học và mầm non).

- Tính đến thời điểm tháng 4/2021, có 7 trường không đáp ứng được các tiêu chí quy định về kiểm định nên chưa được công nhận lại chuẩn quốc gia (2 trường mầm non, 5 trường tiểu học).

*** Nguyên nhân**

- Trong giai đoạn 2010 - 2020, số lượng các trường được công nhận chuẩn quốc gia lớn, nay đến kỳ công nhận lại không đáp ứng được các tiêu chí quy định mới, trong khi nguồn lực của quận không đủ đáp ứng yêu cầu.

- Từ năm 2018, theo quy định Bộ GD&ĐT sau 5 năm thành lập mới thì nhà trường có thể thực hiện làm kiểm định chất lượng (KĐCL) và cần đạt từ mức độ 2 trở lên về KĐCL mới được công nhận chuẩn quốc gia, nên sau 5 năm thành lập hầu hết các trường tiểu học đều có sĩ số học sinh/lớp cao hơn quy định.

- Chỉ tiêu biên chế viên chức giáo dục thành phố giao thấp hơn định mức cần theo quy định nên không bố trí đủ giáo viên cho các đơn vị trường học.

- Theo Luật Giáo dục 2019, tỷ lệ nhà giáo đạt chuẩn giảm nhiều, ảnh hưởng tới tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025

2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia: công nhận lại chuẩn quốc gia đối với 73 trường (69 trường công lập, 4 trường tư thục), trong đó 70 trường đạt mức độ 1, 3 trường đạt mức độ 2; công nhận mới đạt chuẩn quốc gia đối với 18 trường công lập, trong đó 17 trường đạt mức độ 1, 1 trường đạt mức độ 2.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia công nhận lại. Cụ thể:

+ Năm 2021: 6 trường (4 trường mầm non, 2 trường tiểu học đạt mức độ 1).

+ Năm 2022: 12 trường (7 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 3 trường THCS đạt mức độ 1).

+ Năm 2023: 16 trường (6 trường mầm non, 5 trường tiểu học, 4 trường THCS đạt mức độ 1; 1 trường mầm non Hà Nội Thăng Long đạt mức độ 2).

+ Năm 2024: 21 trường (11 trường mầm non, 4 trường tiểu học, 5 trường THCS đạt mức độ 1; 1 trường mầm non Thần Đồng đạt mức độ 2).

+ Năm 2025: 18 trường (3 trường mầm non, 9 trường tiểu học, 5 trường THCS đạt mức độ 1; 1 trường mầm non Lê Trọng Tấn đạt mức độ 2).

- Xây dựng 18 trường công lập đạt chuẩn quốc gia mới (17 trường đạt chuẩn mức độ 1, 01 trường đạt mức độ 2). Cụ thể:

+ Năm 2021: 2 trường (1 trường mầm non, 1 trường tiểu học).

+ Năm 2022: 3 trường (2 trường mầm non, 1 trường tiểu học).

+ Năm 2023: 6 trường (4 trường mầm non, 2 trường tiểu học).

+ Năm 2024: 2 trường mầm non.

+ Năm 2025: 5 trường (1 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 1 trường THCS, 1 trường tiểu học đạt mức độ 2 - tiểu học Vạn Bảo).

(Có biểu Kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 đính kèm)

3. Nhiệm vụ

- Các đơn vị trường học rà soát, đánh giá hiện trạng, xác định lộ trình hoàn thiện các tiêu chí theo tiêu chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành về trường chuẩn quốc gia. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 của đơn vị (trước 30/12/2020).

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Rà soát quy hoạch, mở rộng diện tích đất cho các đơn vị trường học. Đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất các trường học theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia, đưa ra các giải pháp đầu tư xây dựng phù hợp. Đầu tư xây mới và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn thiếu.

- Rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để xây dựng kế hoạch điều động, bổ nhiệm, bổ sung đủ về số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ theo quy định. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, mở rộng diện tích đất cho các trường, động viên và khen thưởng các cá nhân, tổ chức đóng góp cho sự nghiệp giáo dục.

4. Giải pháp

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động trong công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong các nhà trường.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học.

- Tăng cường kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường đạt chuẩn quốc gia từ nguồn ngân sách Nhà nước, kết hợp với nguồn xã hội hóa khác. Hỗ trợ kinh phí cho các trường mầm non để mua sắm bổ sung thiết bị dạy học và sửa chữa, chống xuống cấp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và tận dụng mọi nguồn lực để hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất thiết bị cho các trường học.

- Bổ sung vào Đề án Quy hoạch mạng lưới trường học các quỹ đất có khả năng chuyển mục đích sang xây dựng trường học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, UBND các phường trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trường học xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tham mưu UBND quận trình UBND thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố đánh giá ngoài và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học tổ chức rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí; xây dựng và khắc phục các tiêu chí, tiêu chuẩn còn nợ hoặc đạt thấp; chủ động hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch; chủ trì tham mưu UBND quận tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết giai đoạn.

2. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND quận sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cho các trường đáp ứng tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND quận ưu tiên phân bổ ngân sách cho các trường xây dựng trường chuẩn quốc gia để trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND quận phương án bố trí mặt bằng, quỹ đất để xây dựng trường chuẩn quốc gia đảm bảo yêu cầu về diện tích trường chuẩn theo quy định.

5. Phòng Quản lý đô thị: Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn; kiểm tra, giám sát chất lượng các công trình xây dựng trường học; bổ sung nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất cho các trường mầm non, tiểu học, THCS trong kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia.

6. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Đông: Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND quận phương án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất cho các trường mầm non, tiểu học, THCS trong kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia.

6. Ủy ban nhân dân các phường

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn quận trong công tác rà soát, lập quy hoạch, mở rộng diện tích đất các trường học.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục, công tác xã hội hóa giáo dục.

Trên đây là kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông. /.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo; | Để
- TTQU, HĐND quận; | b/c
- Chủ tịch, các PCT UBND quận;
- Các phòng, ban thuộc UBND quận;
- UBND các phường;
- Lưu: VT-
15

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cán Thị Việt Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG**

BIỂU KẾ HOẠCH TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Đính kèm Kế hoạch số 449/KH-UBND, ngày 28/4/2021 của UBND quận Hà Đông)

STT	Tên trường thuộc kế hoạch xây dựng chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025	Cấp học	Loại hình 1=CL; 2=CLHQ 3=DL; 4=TT	Năm đạt chuẩn gần nhất	Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I.	CÔNG NHẬN MỚI									
1	Yên Nghĩa 1	Mầm non	1		x					
2	Lê Quý Đôn	Mầm non	1			x				
3	Hoàng Hanh	Mầm non	1			x				
4	Kim Đồng	Mầm non	1				x			
5	Trần Quốc Toàn	Mầm non	1				x			
6	Sen Hồng	Mầm non	1				x			
7	Hòa Bình	Mầm non	1				x			
8	Huyền Kỳ	Mầm non	1					x		
9	Ngô Thi Nhậm	Mầm non	1					x		
10	Vạn Bảo	Mầm non	1						x	
11	Trần Đăng Ninh	Tiểu học	1			x				
12	Lê Quý Đôn	Tiểu học	1		x					
13	Trần Quốc Toàn	Tiểu học	1				x			
14	Mậu Lương	Tiểu học	1				x			
15	Vạn Bảo	Tiểu học	1						x	Đạt chuẩn mức độ 2
16	La Khê	Tiểu học	1						x	
17	Phú Cường	Tiểu học	1						x	
18	Phú Cường	THCS	1						x	
II	CÔNG NHẬN LẠI									
1	Họa My	Mầm non	1	2016	x					
2	Biên Giang	Mầm non	1	2016	x					
3	Phú Lương	Mầm non	1	2016	x					

STT	Tên trường thuộc kế hoạch xây dựng chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025	Cấp học	Loại hình 1=CL; 2=CLHQ 3=DL; 4=TT	Năm đạt chuẩn gần nhất	Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	
4	Phú Lương I	Mầm non	1	2016	x					
5	Quang Trung	Mầm non	1	2017		x				
6	Hà Cầu	Mầm non	1	2017		x				
7	Văn Khê	Mầm non	1	2017		x				
8	Sơn Ca	Mầm non	1	2017		x				
9	Hàng Đào	Mầm non	1	2017		x				
10	Bình Minh	Mầm non	1	2017		x				
11	Ban Mai	Mầm non	4	2017		x				
12	3/2	Mầm non	1	2018			x			
13	Ánh Dương	Mầm non	1	2018			x			
14	Đồng Mai	Mầm non	1	2018			x			
15	Phú Lương II	Mầm non	1	2018			x			
16	Lê Trọng Tấn	Mầm non	1	2018			x			Đạt chuẩn mức độ 2
17	Hương Sen	Mầm non	1	2018			x			
18	Hà Nội - Thăng Long	Mầm non	4	2018			x			Đạt chuẩn mức độ 2
19	Vạn Phúc	Mầm non	1	2019				x		
20	Hoa Hồng	Mầm non	1	2019				x		
21	Phú La	Mầm non	1	2019				x		
22	Đồng Dương	Mầm non	1	2019				x		
23	Hà Trì	Mầm non	1	2019				x		
24	Mậu Lương	Mầm non	1	2019				x		
25	Yên Nghĩa	Mầm non	1	2019				x		
26	Yên Hòa	Mầm non	1	2019				x		
27	Dương Nội	Mầm non	1	2019				x		
28	Phú Lâm	Mầm non	1	2019				x		
29	Thần Đồng	Mầm non	4	2019				x		Đạt chuẩn mức độ 2
30	La Dương	Mầm non	1	2015				x		Mở rộng S và đầu tư xây mới
31	Hoa Mai	Mầm non	1	2020					x	
32	Kiến Hưng	Mầm non	1	2020					x	

STT	Tên trường thuộc kế hoạch xây dựng chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025	Cấp học	Loại hình 1=CL; 2=CLHQ 3=DL; 4=TT	Năm đạt chuẩn gần nhất	Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	
33	Búp Sen Hồng	Mầm non	1	2020					x	
34	Hoa Sen	Mầm non	1	2014					x	Mở rộng S và đầu tư xây mới
35	Biên Giang	Tiểu học	1	2016	x					
36	Đồng Mai I	Tiểu học	1	2016	x					
37	Kim Đồng	Tiểu học	1	2017		x				
38	Ban Mai	Tiểu học	4	2017		x				
39	Yên Nghĩa	Tiểu học	1	2018			x			
40	Văn Yên	Tiểu học	1	2018			x			
41	Đồng Mai II	Tiểu học	1	2018			x			
42	Lê Lợi	Tiểu học	1	2018			x			
43	An Hưng	Tiểu học	1	2018			x			
44	Đoàn Kết	Tiểu học	1	2019				x		
45	Dương Nội A	Tiểu học	1	2019				x		
46	Dương Nội B	Tiểu học	1	2019				x		
47	Vạn Phúc	Tiểu học	1	2019				x		
48	Phú Lương II	Tiểu học	1	2020					x	
49	Phú Lãm	Tiểu học	1	2020					x	
50	Lê Trọng Tấn	Tiểu học	1	2020					x	
51	Nguyễn Trãi	Tiểu học	1	2020					x	
52	Phú La	Tiểu học	1	2015					x	Bổ sung đơn nguyên phòng học
53	Trần Phú	Tiểu học	1	2014					x	Bổ sung đơn nguyên phòng học
54	Văn Khê	Tiểu học	1	2014					x	Bổ sung đơn nguyên phòng học
55	Kiến Hưng	Tiểu học	1	2014					x	Bổ sung đơn nguyên phòng học
56	Nguyễn Du	Tiểu học	1	2014					x	Bổ sung đơn nguyên phòng học
57	Mậu Lương	THCS	1	2017		x				Bổ sung đơn nguyên phòng học
58	Lê Lợi	THCS	1	2017		x				
59	Lê Quý Đôn	THCS	1	2017		x				Bổ sung đơn nguyên phòng học
60	Phú Lãm	THCS	1	2018			x			
61	Phú Lương	THCS	1	2018			x			

STT	Tên trường thuộc kế hoạch xây dựng chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025	Cấp học	Loại hình 1=CL; 2=CLHQ 3=DL; 4=TT	Năm đạt chuẩn gần nhất	Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	
62	Trần Đăng Ninh	THCS	1	2018			x			
63	Đồng Mai	THCS	1	2018			x			
64	Dương Nội	THCS	1	2019				x		
65	Yên Nghĩa	THCS	1	2019				x		
66	Văn Khê	THCS	1	2019				x		
67	Vạn Phúc	THCS	1	2019				x		
68	Văn Quán	THCS	1	2019				x		
69	THCS Mỗ Lao	THCS	1	2020					x	
70	THCS Văn Yên	THCS	1	2020					x	
71	THCS Kiến Hưng	THCS	1	2020					x	
72	THCS Biên Giang	THCS	1	2020					x	
73	THCS Phú La	THCS	1	2020					x	